

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 18/2022/HSST
Ngày 09 - 3 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lều Thị Út

Ông Từ Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hà – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 2 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Ngọc T (Vịnh), sinh năm 1988 tại Bình Thuận;

HKTT: xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: xã Bình C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Cha: không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1964; Vợ: bà Thái Thị Kim M, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2018/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Ngọc T 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2020, chưa xóa án tích.

Bị bắt ngày 11/5/2021 (Có mặt).

2/ Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: xã Bình C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn

giáo: Phật giáo; Cha: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1969; Mẹ: Đặng Thị Hồng L (đã chết); Vợ, con: không. Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt ngày 11/5/2021 (Có mặt).

3/ Lê Văn N, sinh năm 1999 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: xã Bình C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Cha: Lê Văn Q, sinh năm 1945; Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1948; Vợ, con: không. Tiền án: không

Bị bắt ngày 11/5/2021 (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T*: Luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng – Văn phòng luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt).

* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đức Vũ Hoài C, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp Bình Minh, xã Bình C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và theo diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 11/5/2021, tại chòi số 1 trong khu nhà của Nguyễn Ngọc T thuê ở xã Bình C, huyện Xuyên Mộc, Công an huyện Xuyên Mộc phối hợp với Công an xã Bình C và Đoàn Biên phòng Bình C bắt quả tang Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn N đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,0823 gam, loại Methamphetamine cho Nguyễn Đức Vũ Hoài C với giá 200.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy trên và các vật chứng gồm: 200.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Thanh T1, đây là tiền T1 bán chất ma túy mà có; 4.020.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T1 ; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn 01 nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa thu giữ tại chòi lá; 250.000 đồng của Nguyễn Văn N (Bút lục số 01,02);

Tại Cơ quan điều tra, T1 khai nhận số ma túy trên là do Nguyễn Ngọc T đưa cho T1 để bán cho các đối tượng nghiện. Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc T, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ 1, ấp Thèo Nèo, xã Bình C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thu giữ: 06 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt (T khai nhận là ma túy đá) thu giữ trong phòng ngủ của T; 15 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt, thu giữ trên mái chòi lá số 1 (T1 khai nhận là ma túy đá của T đưa cho T1); 01 điện thoại di động hiệu “Mobell” màu đen, số IMEI: 810033600816566, bên trong có sim số: 0784329740 và 0899780165;

02 kéo bằng kim loại; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu, màu bạc; 03 ống hút nhựa; 30 gói nylon hàn kín bên trong rỗng; 1.200.000 đồng (Bút lục số 60).

Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của T. Nguồn gốc ma túy do T mua của 01 người đàn ông tên Bi (không rõ tên họ, địa chỉ) tại khu vực trường Đại học Nông Lâm, thành phố Hồ Chí Minh. T mua ma túy của Bi được 03 lần: Lần thứ nhất vào ngày 12/4/2021, mua 01 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy T đem về nhà cất giấu rồi chia nhỏ ra để bán cho đến khi hết; Lần thứ hai sau lần thứ nhất khoảng 02 tuần, mua 01 gói ma túy đá với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy T đem về nhà cất giấu rồi chia nhỏ ra để bán cho đến khi hết; Lần thứ ba là vào ngày 09/5/2021, T mua 01 gói ma túy với giá 18.000.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu. Tối cùng ngày, T lấy ma túy ra để cân và chia nhỏ. T cân lên được 75 gam và chia thành 6 gói, mỗi gói 10 gam và 40 gói nylon nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện. Vào ngày 10/5/2021, T đưa cho T1 20 gói để bán cho các đối tượng nghiện và đến khoảng 22 giờ ngày 10/5/2021, T1 đưa lại cho T 2.900.000 đồng. T đưa cho T1 200.000 đồng tiền công bán ma túy giúp T. Sau đó T đưa tiếp cho T1 20 gói ma túy để T1 tiếp tục bán, đến 11 giờ 05 phút ngày 11/05/2021 thì T1 bị bắt quả tang. T khai nhận T1 đã bán ma túy giúp T được 05 lần, mỗi lần từ 15 đến 20 gói. Sau mỗi lần bán, T trả cho T1 từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và cho T1 sử dụng ma túy cùng T (Bút lục số 114, 128, 136).

Nguyễn Thanh T1 khai nhận: T1 đã bán ma túy giúp T khoảng 05 lần, mỗi lần từ 15 đến 20 gói, mỗi lần bán T trả công cho T1 từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và cho T1 sử dụng ma túy cùng T. Lần gần nhất là vào ngày 10/5/2021, T đưa cho T1 20 gói để bán cho các đối tượng nghiện và đến khoảng 22 giờ ngày 10/5/2021, T1 đưa lại cho T 2.900.000 đồng, T đưa lại cho T1 200.000 đồng. Sau đó, T đưa tiếp cho T1 20 gói ma túy để T1 tiếp tục bán. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 11/5/2021, T1 bán cho Lương Văn Phát (sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, T1 và Phát sử dụng 01 chai nhựa có nắp màu xanh và cắm 01 nõ thủy tinh cùng 01 ống hút nhựa để cùng sử dụng ma túy với Phát tại chòi thứ nhất trong khu nhà T thuê. Đến 11 giờ 05 phút ngày 11/5/2021, Nguyễn Đức Vũ Hoài C đến gặp Lê Văn N (lúc này N đến chòi chơi với T1) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán và cầm tiền qua đưa cho T1, T1 giữ tiền đồng thời đưa cho N 01 gói ma túy đá, N cầm gói ma túy đá đưa cho C thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Đồng thời, T1 cũng khai nhận, trước đó vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2021. N cũng giúp T1 bán cho C 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng với phương thức giống như lần bị bắt quả tang ngày 11/5/2021. 15 gói ma túy được thu giữ trên mái chòi số 01 nơi T1 vừa bán ma túy cho C là do T1 cất giấu (Bút lục số 167, 281-283, 285)

Lê Văn N khai nhận: N bán ma túy cho Nguyễn Đức Vũ Hoài C được hai lần tại chòi số 1, trong khu nhà của Nguyễn Ngọc T thuê ở tổ 1, ấp Thèo Nèo, xã Bình C, huyện Xuyên Mộc. Lần thứ nhất vào lúc 15 giờ ngày 09/5/2021, 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào lúc 11h 05 phút ngày 11/5/2021, 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Số ma túy trên N lấy của T1 để bán, sau khi bán ma túy xong thì T1 cho N sử dụng ma túy chung (Bút lục số 114, 128, 132)

+ Kết quả giám định:

Kết luận giám định số: 259/KLGD-PC09-MT ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

+ Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín (Mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng, đánh số thứ tự 01 có hình dấu của Công an xã Bình C, cùng các chữ ký ghi họ tên: Ngô Văn Cường, Lê Thị Nhung, Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Đức Vũ Hoài C, Nguyễn Thanh T1, Lê Văn N gửi đến giám định có khối lượng **0,0823 gam**, là ma túy, loại **Methamphetamine**.

+ Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 06 gói nylon hàn kín (Mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng, đánh số thứ tự 02 có hình dấu của Công an xã Bình C, cùng các chữ ký ghi họ tên: Ngô Văn Cường, Lê Thị Nhung, Nguyễn Văn Tấn, Nguyễn Ngọc T gửi đến giám định có khối lượng **60,4257 gam**, là ma túy, loại **Methamphetamine**.

+ Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 15 gói nylon hàn kín (Mẫu A3), được niêm phong trong một phong bì màu vàng, đánh số thứ tự 03 có hình dấu của Công an xã Bình C, cùng các chữ ký ghi họ tên: Ngô Văn Cường, Lê Thị Nhung, Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Thanh T1 gửi đến giám định có khối lượng **3,2476 gam**, là ma túy, loại **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Xuyên Mộc đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- 03 phong bì màu vàng được niêm phong vụ số 259/1; 259/2; 259/3 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- Số tiền: 200.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Thanh T1, đây là tiền T1 bán chất ma túy mà có; 250.000 đồng thu giữ của bị can Lê Văn N; 4.020.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Thanh T1; 1.200.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc T khi khám xét

- 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn 01 nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa (bình sử dụng ma túy) thu giữ tại chòi lá.

- 01 điện thoại di động hiệu “Mobell” màu đen, số IMEI: 810033600816566, bên trong có sim số: 0784329740 và 0899780165 thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc T, T dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 02 kéo bằng kim loại; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu, màu bạc; 01 cân tiểu ly có chữ Marlboro màu đỏ trắng; 03 ống hút nhựa; 30 gói nylon hàn kín bên trong rỗng thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc T khi khám xét.

Các vật chứng trên sẽ chuyển sang Cục thi hành án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Bi (là người bán chất ma túy đá cho Nguyễn Ngọc T) và đối tượng tên Kiệt (người đi chung với T vào ngày T đi mua ma túy lần thứ 3), do T

không biết họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng Lương Văn Phát, Nguyễn Đức Vũ Hoài C là người mua chất ma túy đá của Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý các đối tượng sau. Quá trình ở tại chòi lá nhà T, T1, N chỉ bán ma túy cho Phát mà không cung cấp công cụ, phương tiện, cho phát để sử dụng ma túy nên không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thanh T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lê Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng; trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Lê Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

1/ Bị cáo Nguyễn Ngọc T đề nghị áp dụng **điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 18 năm tù;**

2/ Bị cáo Nguyễn Thanh T1 đề nghị áp dụng **điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 10 năm tù;**

3/ Bị cáo Lê Văn N đề nghị áp dụng **điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 09 năm tù.**

Về hình phạt bổ sung: **Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đề nghị phạt tiền đối với bị cáo T 20.000.000 đồng; bị cáo T1 10.000.000 đồng để sung công.**

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng phát biểu tranh luận bảo vệ cho bị cáo T như sau: Qua tham gia phiên tòa luật sư đồng ý theo Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo khai báo thành khẩn; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ; bị cáo tự nguyện khai báo ra các hành vi

trước đó. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đồng ý quan điểm của luật sư nên không bào chữa thêm, bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn N không tranh luận; trong lời nói sau cùng cả 03 bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung **sự việc** như sau:

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, Nguyễn Ngọc T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, T thuê nhà tại tổ 1, ấp Thèo Nèo, xã Bình C, huyện Xuyên Mộc để ở và bán ma túy. T đã lôi kéo Nguyễn Thanh T1 đến bán ma túy cho mình. Kết quả điều tra xác định: Từ 12/4/2021 đến 11/5/2021, Nguyễn Ngọc T đã 03 lần đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về chia nhỏ rồi đưa cho Nguyễn Thanh T1 bán cho các đối tượng nghiện, T1 đã nhận và bán ma túy giúp Nguyễn Ngọc T được 05 lần, mỗi lần từ 15 đến 20 gói. Sau mỗi lần bán, T trả cho T1 từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và cho T1 sử dụng ma túy cùng T. Đến 11 giờ 05 phút ngày 11/05/2021 thì T1 và Lê Văn N bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,0823 gam, loại Methamphetamine cho Nguyễn Đức Vũ Hoài C. Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 3,2476 gam ma túy, loại Methamphetamine, là ma túy do T đưa T1 cất giữ để bán cho các con nghiện, được T1 cất lên mái lá của chòi số 1 và thu giữ trong phòng ngủ của T 60,4257 gam ma túy, loại Methamphetamine được T cất giấu để bán và sử dụng.

Như vậy, Tổng khối lượng ma túy mà T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 63,7556 gam, loại Methamphetamine.

Từ đó có căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người đã thành niên là đối tượng nghiện ma túy nên nhận thức được những tác hại do chất ma túy gây nên là rất lớn. Nhưng chỉ vì muốn kiếm tiền bất chính và để có ma túy sử dụng mà cố tình mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi trên của các bị cáo là xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung về tệ nạn ma túy trong xã hội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc T là người giữ vai trò chính trong việc trực tiếp mua ma túy, phân chia ma túy để bán. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn N biết rõ Nguyễn Ngọc T mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn tích cực tham gia vào việc mua bán trái phép cùng bị cáo T để hưởng lợi bất chính và sử dụng ma túy miễn phí. Các bị cáo thực hiện việc phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Vì thế khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo để có tính cải tạo giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã nhiều lần giao ma túy cho người khác để bán và bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T1, N không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 03 phong bì màu vàng được niêm phong vụ số 259/1; 259/2; 259/3 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn 01 nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa (bình sử dụng ma túy); 02 kéo bằng kim loại; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu, màu bạc; 01 cân tiểu ly có chữ Marlboro màu đỏ trắng; 03 ống hút nhựa; 30 gói nylon hàn kín bên trong rỗng liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền: 200.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Thanh T1; 01 điện thoại di động hiệu “Mobell” màu đen, số IMEI: 810033600816566, bên trong có sim số: 0784329740 và 0899780165; số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Ngọc T liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ;

- Số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị can Lê Văn N không có căn cứ liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N; số tiền 4.020.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Thanh T1 tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành tiền phạt và án phí của bị cáo T1.

[6] Về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I./ Trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Lê Văn N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

I.1/ Hình phạt chính:

1/ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

2/ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T1 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

3/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

I.2/ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo sung công như sau:

1/ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T 20.000.000đồng.

2/ Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh T1 10.000.000đồng.

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 03 phong bì màu vàng được niêm phong vụ số 259/1; 259/2; 259/3 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có chứa chất ma túy còn lại sau giám định ; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn 01 nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa (bình sử dụng ma túy); 02 kéo bằng kim loại; 01 cân tiểu ly không nhãn hiệu, màu bạc; 01 cân tiểu ly có chữ Marlboro màu đỏ trắng; 03 ống hút nhựa; 30 gói nylon hàn kín bên trong.

- Tịch thu sung quỹ số tiền: 200.000 đồng thu giữ của bị can Nguyễn Thanh T1; 01 điện thoại di động hiệu “Mobell” màu đen, số IMEI: 810033600816566, bên trong có sim số: 0784329740 và 0899780165; số tiền 1.200.000đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

- Trả cho Lê Văn N số tiền 250.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Thanh T1 số tiền 4.020.000đồng để bảo đảm thi hành tiền phạt và án phí của bị cáo T1.

(Vật chứng trên hiện Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản bàn giao số 12/BB-CTHADS ngày 01/12/2021 và biên lai thu tiền số 0000154 ngày 01/12/2021).

III. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thanh T1, Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Thiệp

